TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2019/KDTM-PT
Ngày: 26/4/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Trinh**

Các Thẩm phán: **Bà Hà Thanh Thủy**

Bà Nguyễn Thu Chinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thanh Phượng** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh Phương** – Kiểm sát viên

Trong các ngày 09 và 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/KDTM-PT ngày 26/12/2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh sơ thẩm số 26/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 2 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1239/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV VA

Địa chỉ: Đường HV, phường LTT, quận HK, HN.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Văn L (Giấy ủy quyền số 59/2019/UQ-O ngày 13/3/2019) – có mặt

Địa chỉ liên lạc: Đường L, phường BN, Quận O, Thành phố H

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T

Địa chỉ: Khu phố T, Đường LDC, phường BK, Quận T, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh T – Sinh năm 1981– có mặt

Địa chỉ: đường CG, quận PN, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức H – sinh năm 1983 - có mặt phiên tòa ngày 26/4/2019 (Giấy ủy ngày 24/4/2019)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng TMCP O

Địa chỉ: Đường L, phường BN, Quận O, Thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Văn L (Giấy ủy quyền số 58/2019/UQ-O ngày 13/3/2019) – có mặt

- Bà Hoàng Bích T – Sinh năm 1968 -vắng mặt

- Ông Lê Chí V – Sinh năm 1963 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: Đường DHT, phường ĐHT, Quận T, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Bích T và ông Lê Chí V là ông Nguyễn Minh L (vắng mặt) và ông Nguyễn Quang T (có mặt) - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH TM DV VH

Địa chỉ: Đường DHT, phường ĐHT, Quận T, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Chí V – sinh năm 1963 - vắng mặt

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV VA

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì sự việc được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/9/2015, đơn yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 24/5/2016, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, Công ty TNHH MTV VA (viết tắt là VA) có ông Nguyễn Thương Tín làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/9/2012, Ngân hàng TMCP O (viết tắt là O) và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T (viết tắt là Công ty T) đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 00127/2012/HĐTD – DN; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127/PL01-HĐTD ngày 20/7/2013; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127.02/PL – HĐTD ngày 21/01/2014 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127/PL03- HĐTD ngày 12/5/2014 vay số tiền nợ gốc là 29.000.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh ngành xây dựng, thời hạn vay là 12 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay là bất động sản tọa lạc tại thửa 1083, 1084, tờ bản đồ 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012, số công chứng 024030, quyển số 04TP/CC – SCC/HĐGD ngày 04/9/2012 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình trên đất số 1082, 1085, 1083, 1084, tờ bản đồ 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ VH (viết tắt là Công ty VH) theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ ba số 00127C/2013/BĐ ngày 20/7/2013.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Ngày 19/9/2014, O và VA đã ký hợp đồng mua bán nợ số 3353/2014/MBN.VAMC2-O về việc bán toàn bộ khoản nợ của khách hàng Công ty T cho VA.

Ngày 18/9/2015, VA đã có đơn khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty T trả cho Công ty Quản lý tài sản – VAMC số tiền tính đến ngày 01/9/2015 là 24.967.482.265 bao gồm số tiền nợ gốc là 19.630.000.000 đồng và tiền lãi là 5.337.482.265 đồng. Trong trường hợp Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Quản lý tài sản – VAMC yêu cầu xử lý tài sản phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012 và hợp đồng thế chấp hình thành trong tương lai số 00127C/2013/BĐ ngày 20/7/2013 để thu hồi nợ.

Sau đó, phía ông V, Bà T và Công ty T đã thanh toán số tiền nợ là 22.812.225.000 đồng bao gồm số tiền nợ gốc là 19.630.000.000 đồng và tiền lãi là 3.182.225.000 đồng.

Ngày 24/5/2016, Công ty Quản lý tài sản –VAMC có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 4.196.420.435 đồng và các khoản tiền lãi, chi phí phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng số 00127/2012/ HĐTD - DN ngày 04/9/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL01 – HĐTD ngày 20/7/2013, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL02 – HĐTD ngày 21/01/2014, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL03 – HĐTD ngày 12/5/2014 kể từ ngày 22/5/2016 cho đến khi Công ty T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Nếu Công ty T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty Quản lý tài sản -VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty T để Công ty Quản lý tài sản -VAMC thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Quản lý tài sản VAMC bổ sung yêu cầu: Các thành viên góp vốn của Công ty T cùng có trách nhiệm đối với số tiền nợ lãi còn lại vì Công ty T đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 134072/16 ngày 10/3/2016 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, buộc Công ty T và các thành viên góp vốn phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng bao gồm số tiền lãi trong hạn là 8.616.128 đồng, lãi quá hạn là 2.791.869.532 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh kể từ ngày 22/5/2016 cho đến khi Công ty T và các thành viên góp vốn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Nếu Công ty T và các thành viên góp vốn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty Quản lý tài sản - VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty T và các thành viên góp vốn để Công ty Quản lý tài sản -VAMC thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Phía Công ty Quản lý tài sản- VAMC rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt là 1.395.934.775 đồng.

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T có ông Lê Thanh T làm đại diện theo pháp luật trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của ông Tín đại diện ủy quyền cho VA về thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, tài sản thế chấp, số tiền vay, số tiền đã trả giữa Công ty T và VA là đúng. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì theo biên bản làm việc ngày 05/4/2016 giữa ông V, Bà T và O (đại diện theo ủy quyền của Công ty Quản lý tài sản – VAMC) và theo thông báo số 225/2016/TB – TTXLN ngày 05/4/2016 thì O đồng ý cho ông V, Bà T, Công ty VH phải thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng. Thực hiện biên bản làm việc và thông báo nói trên ông V, Bà T, Công ty VH đã thanh toán hết các khoản nợ do hai bên đã thỏa thuận và được O trả lại tài sản thế chấp. Đề nghị O cung cấp văn bản xác nhận của O đồng ý cho ông V, Bà T, Công ty VH thanh toán số tiền 22.812.225.000 đồng là để chuộc tài sản thế chấp và số tiền còn lại là Công ty T phải có trách nhiệm trả. Đồng thời, yêu cầu VA ra văn bản xác nhận nợ đến thời điểm này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP O có ông Lê Thương Tín làm đại diện ủy quyền trình bày: Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của VAMC. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP O không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Bích T có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày: Bà có thế chấp tài sản là bất động sản tọa lạc tại thửa 1083, 1084, tờ bản đồ số 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012, số công chứng 024030, quyển số 4 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 04/9/2012 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo các khoản nợ vay của Công ty T với O;

Khoảng tháng 6 năm 2016, bà đã làm việc với Trung tâm xử lý nợ của O, Công ty Quản lý tài sản VAMC. Các bên thống nhất chốt số nợ bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi. Bà và ông Lê Chí V đã thực hiện trả hết tất cả các khoản nợ thay cho Công ty T. Nay Công ty Quản lý tài sản -VAMC yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 4.196.420.435 là không có cơ sở bởi toàn bộ khoản nợ vay của Công ty T đã được bên bảo lãnh là bà, ông V cùng Công ty VH tất toán khoản vay, giải chấp tài sản thế chấp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí V có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của Bà T. Ngoài ra, ông không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH TM DV VH (gọi tắt là Công ty VH) có ông Lê Chí V là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày: Công ty VH có thế chấp tài sản là công trình trên lô đất số 1082, 1085, 1083, 1084, tờ bản đồ số 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của Công ty VH

theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ ba số 00127C/2013/BĐ ngày 20/7/2013 để bảo lãnh khoản tiền nợ vay giữa Công ty T và Ngân hàng TMCP O.

Khoảng tháng 6 năm 2016, ông đã làm việc với Trung tâm xử lý nợ của Ngân hàng TMCP O, Công ty Quản lý tài sản -VAMC và các bên thống nhất chốt số nợ bao gồm cả nợ gốc, nợ lãi. Ông, Bà T và Công ty VH đã tất toán hết tất cả các khoản nợ của Công ty T và phía Công ty Quản lý tài sản VAMC cho gia đình ông rút tài sản thế chấp. Nay Công ty Quản lý tài sản VAMC yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 4.196.420.435 đồng là không có cơ sở bởi toàn bộ khoản nợ vay của Công ty T đã được bên bảo lãnh là ông, Bà T cùng Công ty VH tất toán khoản vay, giải chấp tài sản thế chấp.

Tại bản án số 26/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T và các thành viên góp vốn phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng bao gồm số tiền lãi trong hạn là 8.616.128 đồng, lãi quá hạn là 2.791.869.532 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng số 00127/2012/ HĐTD - DN ngày 04/9/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL01 – HĐTD ngày 20/7/2013, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127.02/PL – HĐTD ngày 21/01/2014, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL03 – HĐTD ngày 12/5/2014 kể từ ngày 22/5/2016 cho đến khi Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T và các thành viên góp vốn hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Nếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T và các thành viên góp vốn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV VA -VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T và các thành viên góp vốn để Công ty TNHH MTV VA -VAMC thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền phạt là 1.395.934.775 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Ngày 28/11/2018, nguyên đơn Công ty TNHH MTV VA -VAMC kháng cáo toàn bộ bản án số 26/2018/KDTM-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên Toà phúc thẩm:

Ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Văn L – Đại diện nguyên đơn trình bày: Theo thông báo số 225/2016 ngày 05/4/2016 của O chỉ đồng ý cho bên bảo đảm là ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T trả số tiền 20.730.000.000 đồng cộng với số tiền lãi được tính trên nợ gốc với mức lãi suất 10% /năm tính từ ngày

29/02/2016 đến ngày khách hàng thanh toán để chuộc lại toàn bộ tài sản bảo đảm cho bên vay; Tổng số tiền ông V, Bà T phải thanh toán tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng, không có nội dung đồng ý miễn giảm số tiền lãi vay còn lại của Công ty Xây dựng T nên đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng.

Ông Lê Thanh T - Đại diện bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, vì toàn bộ giấy tờ thế chấp của Công ty VH và vợ chồng ông Lê Chí V, bà Hoàng Bích Thảo thế chấp là bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ khoản nợ của Của Công ty Xây dựng T đối với O. Theo thông báo số 225 và biên bản làm việc cùng ngày 05/4/2016 của O đồng ý cho ông V và Bà T trả số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.730.000.0009 đồng (gốc 17.730.000.000 đồng; lãi 3.000.000.000 đồng) và phần lãi phát sinh tương ứng 10% đối với phần gốc tính từ ngày 28/02/2016 cho đến ngày nộp tiền. Đến ngày 06/4/2016 ông V và Bà T đã thanh toán toàn bộ số tiền trên và đã được O giải chấp toàn bộ giấy tờ thế chấp bảo đảm các khoản nợ của Công ty Xây dựng T là 22.812.225.000 đồng, do vậy bị đơn không còn thiếu O khoản tiền nào.

Ông Lê Chí V, bà Hoàng Bích T, Công ty TNHH TM DV VH có đại diện theo pháp luật là ông Lê Chí V vắng mặt không lý do.

Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T phát biểu: Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012 và Hợp đồng thế chấp số 00127C/2013/BĐ thì nghĩa vụ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên vay đối với O (bên nhận thế chấp) là bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phải trả, chi phí tài sản thế chấp và các khoản phí chi phí khác) và Căn cứ vào biên bản làm việc và thông báo số 225 cùng ngày 5/4/2016 của O gửi cho ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T đồng ý cho ông Lê Chí V bà bà Hoàng Bích T thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2016 là: 20.912.225.000 đồng; Thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 07/4/2016. Nhưng đến ngày 06/4/2016 ông V và Bà T đã thanh toán số tiền 22.812.225.000 đồng theo như nguyên đơn thừa nhận nên O mới giải chấp toàn bộ giấy tờ thế chấp cho ông V và Bà T, Công ty VH. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu – đề nghị:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa các đương sự chấp hành đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ biên bản làm việc giữa VAMC, CCB và ông Lê Chì Việt, bà Hoàng Bích T và thông báo số 225 cùng ngày 05/4/2016 của O gửi cho ông V, Bà T, có nội dung: Đồng ý cho ông Lê Chí V bà Hoàng Bích T thanh toán số tiền 20.730.000.000 đồng và tiền lãi được tính trên nợ gốc với mức lãi

suất 10%/năm tính từ ngày 29/02/2016 đến ngày khách hàng thực hiện thanh toán để chuộc lại tài sản bảo đảm; Tổng số tiền ông V, Bà T phải thanh toán tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng (bằng 20.730.000.000 đồng + (17.730.000.000 x10%x37:360)); Thời hạn thanh toán chậm nhất đến ngày 07/4/2016.... Đến ngày 06/4/2016 ông V, Bà T đã trả 22.812.225.000 đồng như nguyên đơn thừa nhận tại phiên tòa thì tính đến ngày 06/4/2016 ông V và Bà T đã trả toàn bộ số tiền gốc và lãi nên O mới trả lại toàn bộ hồ sơ thế chấp và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho việc kháng cáo của mình, do đó với yêu cầu kháng cáo của VAMC là không có cơ sở chấp nhận. Tại phần nhận định của bản án, cấp sơ thẩm nhận định việc nguyên đơn yêu cầu các thành viên góp vốn trong công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T phát sinh tại phiên tòa nên không xét, tuy nhiên phần quyết định tuyên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và xây dựng T và các thành viên góp vốn phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.532 đồng là không đúng cần sửa lại phần tuyên này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét, ông Lê Chí V, bà Hoàng Bích T, Công ty TNHH TM DV VH có đại diện theo pháp luật là ông Lê Chí V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thư hai mà vẫn vắng mặt không lý do; đối với luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho ông V và Bà T là ông Nguyễn Minh L đã được tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt ;vì vậy căn cứ Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Công ty TNHH MTV VA và Ngân hàng TMCP O ủy quyền cho ông Hoàng Văn P và ông Nguyễn Văn L, việc ủy quyền này phù hợp với Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Căn cứ công văn số 5761/PĐKKD-KT ngày 13/5/2016 và công văn số 14127/PĐKKD-KT ngày 02/02/2016 của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và xây dựng T, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103013791 (mã doanh nghiệp 0309063228) do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/6/2009; Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Thanh T – Tổng Giám đốc. Ngày 10/3/2016, Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 1349072/16 thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và xây dựng T nhưng chưa nhận được hồ sơ đăng ký giải thể. Căn cứ Điều 96 Bộ luật dân sự năm 2015 thì Công ty T chưa chấp dứt tư cách pháp nhân.

[4] Căn cứ Hợp đồng mua, bán nợ số 3353/2014/MBN.VAMC2-O ngày 19/9/2014 giữa Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (bên mua nợ) và Ngân hàng TMCP O (bên bán nợ), với nội dung Ngân hàng TMCP O bán toàn bộ số nợ của Công ty T theo Hợp đồng tín dụng số 000127/2012/HĐTD-DN ngày 04/9/2012; như vậy kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2014, Công ty TNHH MTV VA là chủ nợ, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T là con nợ.

[5] Về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH MTV VA – VAMC yêu cầu Công ty Xây dựng T và các thành viên góp vốn phải trả số tiền lãi tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng, trường hợp công ty Xây dựng T không thanh toán nợ thì yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên phát mãi tài sản thuộc sở hữu của Công ty Xây dựng T để thu hồi nợ cho VAMC.

[6] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 00127/2012/HĐTD – DN ngày 04/9/2012; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127/PL01-HĐTD ngày 20/7/2013; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127.02/PL – HĐTD ngày 21/01/2014 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 00127/PL03- HĐTD ngày 12/5/2014 giữa O và Công ty T, khế ước nhận nợ ngày 10/9/2013 với số tiền 16.000.000.000 đồng, khế ước nhận nợ ngày 11/9/2013 với số tiền 5.250.000.000 đồng, khế ước nhận nợ ngày 21/01/2014 với số tiền 5.000.000.000 đồng, khế ước nhận nợ ngày 22/01/2014 với số tiền là 2.750.000.000 đồng, như vậy có đủ cơ sở xác định Công ty T có vay của O số tiền nợ gốc là 29.000.000.000 đồng.

[7] Tài sản thế chấp gồm: bất động sản tọa lạc tại thửa 1083, 1084, tờ bản đồ 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012, số công chứng 024030, quyển số 04TP/CC – SCC/HĐGD ngày 04/9/2012 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình trên đất số 1082, 1085, 1083, 1084, tờ bản đồ 5, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ VH theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của bên thứ ba số 00127C/2013/BĐ ngày 20/7/2013.

[8] Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2016 giữa đại diện O, ông V, Bà T và thông báo số 225/2016/TB – TT.XLN ngày 05/4/2016 có nội dung: "Đồng ý cho ông Lê Chí V và bà Hoàng Bích T thanh toán vào số tiền 20.730.000.000 đồng (gốc 17.730.000 đồng; lãi 3.000.000.000 đồng) và phần lãi phát sinh tương ứng mức lãi suất 10% đối với phần gốc tính từ ngày 29/02/2016 cho đến ngày nộp tiền và nội dung thông báo số 225 O đồng ý cho ông V, Bà T thanh toán tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng (bằng 20.730.000.000 đồng + (17.730.000.000 x10%x37:360)). Thời hạn chậm nhất đến ngày 07/4/2016. Nội dung thông báo này nằm trong phạm vi ủy quyền của hợp đồng ủy quyền số 3354/2014/UQ.VAMC2.O ngày 19/9/2014, hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 10577/2015/UQ1.VAMC2 – O ngày

29/7/2015 giữa O và Công ty Quản lý tài sản– VAMC. VA đã chấp nhận cho Bà T, ông V, Công ty VH trả số tiền như trên để chuộc tài sản thế chấp.

[9] Hội đồng xét xử, xét thấy, ngày 06/4/2016, phía ông V, Bà T, Công ty VH đã thanh toán đầy đủ số tiền theo đúng nội dung, đúng thời hạn của thông báo số 225/2016/TB – TT.XLN ngày 05/4/2016 và đã được Công ty TNHH MTV VA – VAMC giải chấp toàn bộ tài sản thế chấp. Như vậy, tất cả các khoản nợ vay của Công ty T đã được Bà T, ông V và Công ty VH thanh toán đầy đủ theo nội dung các bên thỏa thuận nêu trên. Cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày 09/4/2019, Hội đồng xét xử yêu cầu nguyên đơn nộp các chứng cứ về việc tính số tiền lãi mà Bị đơn đã trả nhưng đến phiên tòa ngày 26/4/2019, nguyên đơn vẫn không nộp các chứng cứ mà tòa yêu cầu. Công ty Quản lý tài sản VAMC yêu cầu Công ty T phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng và các khoản tiền lãi, chi phí phát sinh…là không có cơ sở, bởi vì số nợ gốc theo biên bản làm việc ngày 05/4/2016 và thông báo số 225/2016/TB – TT.XLN ngày 05/4/2016, O đã cộng tổng số nợ gốc còn thiếu và tiền lãi tạm tính đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng (bằng 20.730.000.000 đồng + (17.730.000.000 x10%x37:360)), ngày 06/4/2016 ông V, Bà T đã trả toàn bộ số tiền 22.812.225.000 đồng theo yêu cầu của O thì Công ty Xây dựng T không còn nợ gốc và lãi kể từ ngày 05/4/2016 ở O, như vậy việc VAMC khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng, là không có cơ sở xem xét.

[10] Mặt khác theo các hợp đồng thế chấp số 00127B/2012/BĐ ngày 04/9/2012 và số 00127C/2013/BĐ ngày 20/7/2013, tại Điều 1 của Hợp đồng có thỏa thuận " Bên thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên vay vốn đối với O bao gồm toàn bộ các nghĩa vụ trả nợ (nợ gốc, lãi trong hạn. lãi quá hạn, các khoản chi phí khác…)"; Điều này cho thấy, khi O tính toán chốt lại số nợ tạm đến ngày 05/4/2016 là 20.912.225.000 đồng + (17.730.000.000 đồng x10%x37:360), ông V, Bà T, Công ty VH trả tất cả số tiền trên nên O mới giải chấp toàn bộ giấy tờ cho ông V, Bà T và Công ty VH; do vậy, cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo phần này của nguyên đơn.

[11] Về yêu cầu kháng cáo của VAMC yêu cầu các thành viên góp vốn cùng Công ty Xây dựng T trả số nợ lãi nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm nhận định: Tại phiên tòa, phía nguyên đơn bổ sung yêu cầu buộc các thành viên góp vốn của Công ty T và Công ty T cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử là yêu cầu bổ sung vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, cấp sơ thẩm không xét yêu cầu này là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên: "….Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV VA (VAMC): Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T và các thành viên góp

vốn phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016…" là không đúng nên cấp phúc thẩm sửa lại phần này như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[12] Từ nhận định trên, hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của Công ty Quản lý tài sản VAMC, sửa một phần án sơ thẩm như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[13] Các nội dung khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên giữ nguyên án sơ thẩm.

[14] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do sửa một phần bản án sơ thẩm nên Công ty Quản lý tài sản VAMC không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty Quản lý tài sản VAMC 2.000.000 đồng tiền tạm nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 148; Khoản 2 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổi sung năm 2014);

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bán thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty TNHH MTV VA (VAMC)

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH MTV VA (VAMC): Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T phải thanh toán số tiền lãi còn lại tạm tính đến ngày 21/5/2016 là 2.800.485.660 đồng (hai tỷ tám trăm triệu bốn trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) bao gồm tiền lãi trong hạn là 8.616.128 đồng (tám triệu sáu trăm mười sáu nghìn một trăm hai mươi tám đồng), lãi quá hạn là 2.791.869.532 đồng (hai tỷ bảy trăm chín mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm ba mươi hai đồng) và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng số 00127/2012/ HĐTD - DN ngày 04/9/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL01 – HĐTD ngày 20/7/2013, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127.02/PL – HĐTD ngày 21/01/2014, phụ lục hợp đồng tín dụng 00127/PL03 – HĐTD ngày 12/5/2014 kể từ ngày 22/5/2016 cho đến khi Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay. Nếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH MTV VA -VAMC có

quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kiến trúc và Xây dựng T để Công ty TNHH MTV VA -VAMC thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV VA - VAMC về số tiền phạt là 1.395.934.775 đồng (một tỷ ba trăm chín mươi lăm triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng).

5. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV VA phải chịu là 88.009.713 đồng (tám mươi tám triệu không trăm lẻ chín nghìn bảy trăm mười ba đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 66.483.741 đồng (sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng) theo biên lai thu số AC/2012/03728 ngày 20/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty TNHH MTV VA còn phải nộp 21.525.972 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng).

7. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty Quản lý tài sản VAMC không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn lại cho Công ty Quản lý tài sản VAMC 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền tạm nộp án phí theo Biên lai thu số AA/2017/0015823 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trinh

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao TP.HCM;
- VKSND cấp cao TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 2;
- Chi cục THADS Quận 2;
- Các đương sự;
- Lưu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**